Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 23
QUYỂN THỨ 567
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
HIỂN TƯỚNG
Thứ 3

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng lên Phật thưa Thế Tôn rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lấy gì làm tướng?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Tối Thắng rằng: Thiên vương phải biết: Như tướng địa thủy hỏa phong không thảy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.

Khi đó, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như tướng địa thủy hỏa phong không thảy?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Khắp đầy rộng lớn khó nỗi đo lường, đấy là tướng địa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế. Vì cớ sao? Chơn như các pháp khắp đầy rộng lớn khó nỗi so lường vậy.

Thiên vương phải biết: Tất cả thuốc cỏ nương địa sanh trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế, khắp năng sanh trưởng tất cả pháp lành.

Thiên vương phải biết: Ví như đại địa cho thêm chẳng mừng, bớt đi chẳng buồn, vì lìa ngã ngã sở, không hai tướng vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, khen ngợi chẳng thêm, hủy chê chẳng bớt, vì lìa ngã ngã sở không hai tướng vậy.

Lại như đại địa, thế gian qua lại cất chân đạp xuống không chẳng nương đó. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, hoặc cầu cõi thiện, hoặc hướng Niết-bàn không chẳng nương dựa.

Lại như đại địa sản suất các thứ ngọc quí. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, sanh ra các thứ công đức thế gian.

Lại như đại địa, trùng kiến muỗi nhặng các thứ việc khổ chẳng thể nghiêng động. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, lìa ngã ngã sở, trọn không phân biệt, chẳng thể nghiêng động.

Lại như đại địa, nếu nghe tiếng sư tử rồng voi thảy quyết chẳng kinh sợ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, tất cả thiên ma và ngoại đạo thảy chẳng thể e sợ. Vì cớ sao? Vì chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có pháp, tự tánh không vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như thủy đại từ cao đổ xuống là chỗ về loài thủy tộc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, từ chơn pháp giới chảy tới thế gian làm chỗ nương dựa tất cả thiện pháp.

Lại như thủy đại năng nhuận thắm cỏ cây sanh ra hoa quả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng nhuận các đẳng trì sanh pháp trợ đạo, thành Nhất thiết trí, được quả Phật pháp, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại như thủy đại thấm ngấm gốc cỏ cây, năng làm ngã trốc theo dòng mà đi. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng diệt tất cả kiến thú phiền não, cội gốc thói quen vĩnh viễn chẳng sanh lại được.

Lại như thủy đại tánh vốn trong sạch, không dơ không đục. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, thể không phiền não nên gọi trong sạch, năng lìa các hoặc nên gọi không dơ, nhất tướng chẳng khác nên gọi không đục.

Như người hè nóng gặp nước mát mẻ, hữu tình nóng nảy được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tất được mát mẻ lìa các nóng nảy.

Như người bị khát được nước là hết, cầu pháp xuất thế được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là hết nghĩ muốn.

Lại như suối hồ lắm sâu khó vào, như vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa cảnh giới chư Phật sâu thẳm khó vào.

Lại như thế gian những chỗ hầm hào nước đều bình đẳng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối các Độc giác, Thanh văn, dị sanh thảy đều bình đẳng.

Lại như nước sạch rửa trừ dơ uế khiến được thanh tịnh, như vậy Bồ-tát thông suốt Bát-nhã Ba-la-mật-đa lìa các phiền não tức được thanh tịnh. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tánh thanh tịnh lìa các hoặc vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như hỏa đại dù đốt tất cả cây cội thuốc cỏ mà chẳng nghĩ rằng ta năng đốt vật. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù năng diệt hẳn tất cả phiền não và các thói quen mà chẳng nghĩ rằng ta năng diệt hẳn.

Lại như hỏa đại đều năng làm chín tất cả vật loại. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế đều năng làm chín tất cả Phật pháp.

Lại như hỏa đại đều năng khô ráo các vật loại ẩm ướt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đều năng khô ráo các lậu chảy bạo, khiến chẳng khởi hẳn.

Lại như đống lửa ở đỉnh núi tuyết, dù năng soi xa được một do-tuần, cho đến năng soi mười do-tuần, mà không nghĩ rằng ta năng soi xa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù soi Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát mà cũng chẳng nghĩ ta năng soi kia.

Lại như chim thú đêm thấy lửa sáng e sợ Dị sanh mỏng phước, Thanh văn, Độc giác nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa e sợ bỏ lìa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nghe danh hãy khó, huống năng tu học.

Như đêm đi xa mê lầm đường chánh, nếu thấy lửa sáng sanh vui mừng lớn, biết có xóm làng mau qua tới đó, đến bèn yên ổn hẳn không sợ hãi nữa. Sanh tử là đêm dài mênh mông, người có phước đức nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sanh vui mừng lớn, thọ trì đọc tụng, lìa hẳn phiền não tâm được yên vui.

Như lửa thế gian sang hèn đều đồng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, Thánh giả dị sanh bình đẳng đều có.

Như Bà-la-môn và Sát-đế-lợi đều cúng dường lửa, chư Phật Bồ-tát thảy đều cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại như chút lửa năng đốt thế giới Tam thiên đại thiên. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, nếu nghe một câu thời năng đốt cháy vô lượng phiền não.

Thiên vương phải biết: Ví như phong đại năng khiến tất cả vật loại tăng trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng khiến tất cả pháp lành thế gian xuất thế gian tăng trưởng.

Lại như phong đại, nếu khi tăng thịnh khắp năng phá diệt tất cả vật loại. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, nếu tu tăng thịnh khắp năng phá diệt sanh tử phiền não.

Lại như phong đại năng khiến khí nóng đều được mát mẻ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng khiến khí nóng phiền não hữu tình chứng được Niết-bàn mát mẻ thường vui.

Lại như phong đại bay lốc chẳng dừng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối tất cả pháp đều không chỗ trụ.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lìa bẩn không dính, vắng lặng vô lượng, vô biên trí huệ, bình đẳng thông suốt thật tánh các pháp, như thái hư không tánh không chỗ trụ, lìa tướng cảnh giới, vượt tầm tứ thảy, tâm và tâm sở đều không phân biệt, không sanh không diệt, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lợi vui hữu tình, thế gian hiếm có, giống như mặt trời mặt trăng tất cả thọ dụng. Nghĩa là như trăng mát năng trừ nóng bức, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng trừ tất cả phiền não nóng độc.

Lại như trăng sáng thế gian ưa thấy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, được tất cả Thánh Hiền ưa thấy.

Lại như tháng sáng ngày ngày tăng trưởng, chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm từ sơ phát tâm cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dần dần tăng trưởng.

Lại như tháng tối ngày ngày giảm hết, chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phiền não tùy miên dần dần giảm hết.

Lại như trăng tròn, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi thảy đều ưa khen ngợi. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, được thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều khen ngợi.

Lại như trăng đi khắp cõi bốn châu. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối sắc tâm thảy không chỗ nào chẳng khắp.

Lại như trăng trong thường tự trang nghiêm. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, tánh vốn thanh tịnh, hằng tự trang nghiêm. Vì cớ sao? Vì bản tánh lìa nhiễm, không sanh không diệt, khắp tất cả pháp tự tánh lìa vậy.

Ví như mặt trời thịnh, dù phá các tối mà chẳng nghĩ rằng ta năng phá kia. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù phá tất cả vô thủy tùy miên mà chẳng nghĩ rằng ta năng phá kia.

Lại như nóng mặt trời làm hoa sen nở mà chẳng nghĩ rằng ta năng nở kia. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù khai tâm Bồ-tát Ma-ha-tát mà chẳng nghĩ rằng ta năng khai kia.

Lại như mặt trời đẹp, tuy soi mười phương mà chẳng nghĩ rằng ta năng soi khắp. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, tuy soi vô biên mà không tướng soi.

Như thấy tướng hừng sáng hiện phương Đông, thời biết chẳng lâu mặt trời sẽ mọc. Nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải biết người ấy cách Phật chẳng xa.

Như các nữ thiện sĩ châu Thiệm bộ nếu thấy mặt trời mọc sanh vui mừng lớn. Nếu khi thế gian có danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hiện ra, tất cả Thánh Hiền đều vui mừng lớn.

Lại như mặt trời xuất hiện, sáng trăng vì sao thảy đều chẳng hiện. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, bao nhiêu công đức ngoại đạo Nhị thừa thảy đều chẳng hiện.

Lại như mặt trời mọc mới thấy những chỗ hầm hào cao thấp. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thế gian mới biết đạo tà chánh. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tướng bình đẳng, không sanh không diệt, tánh xa lìa vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhiều tu không hạnh, không chỗ trụ đắm. Tu tập minh đạo diệt trừ ám chướng. Xa lìa bạn ác, gần kề chư Phật.

Tâm tâm nối nhau nhớ Phật không dứt. Thông suốt bình đẳng thuận theo pháp giới. Mặc dù thần thông dạo đi khắp mười phương cõi mà thân trụ bản xứ đều chẳng lay động. Quán các Phật pháp in như hiện thấy. Tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp, như chỗ bùn lầy sanh ra hoa sen.

Như vậy Bồ-tát tuy ở sanh tử, vì nhờ sức phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên chẳng nhiễm đắm. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không sanh không diệt, tự tướng bình đẳng, chẳng thấy chẳng chấp, tánh xa lìa vậy.

Lại như hoa sen giọt nước chẳng đậu. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cho đến chút ác cũng chẳng tạm trú.

Lại như hoa sen tùy sanh chỗ nào hương khí thơm tho. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hoặc tại nhân gian, hoặc ở trên trời, thành ấp xóm làng đều đủ hương giới.

Lại như hoa sen bẩm tánh trong sạch, được Bà-la-môn thảy đều quý mến. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy, Bồ-tát chư Phật đều mến kính.

Lại như hoa sen trước muốn ướm nở ra năng đẹp lòng chúng. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm ngậm cười trước nói, xa lìa nhăn nhó, khiến chúng vui vẻ.

Lại như hoa sen trong mộng được thấy cũng là tướng lành. Các người trời thảy cho đến trong mộng nghe thấy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng là điềm tốt lành, huống thấy nghe thật.

Lại như hoa sen trước mới sanh ra được người phi người thảy mến hộ. Như vậy Bồ-tát bắt đầu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa được chư Phật Bồ-tát Thích Phạm thiên thảy chung cùng vệ hộ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dấy tâm như vầy: Ta phải đúng lý thông suốt tất cả Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, viên mãn Phật pháp, ngồi trên tòa Kim cương dưới cội Bồ-đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp đủ mười hai thứ hành tướng mầu nhiệm, thế gian Sa-môn, Bà-la-môn thảy, thiên ma, Thích, Phạm chẳng thể quay được, hóa độ tất cả hữu tình mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, từ biển sanh tử bình đẳng cứu vớt an để Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Kẻ không về nương vì làm về nương. Kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ. Kẻ muốn thấy Phật cho được

thấy Phật. Làm rống sư tử, thần thông dạo đi. Khen công đức khiến chúng trông khát. Nơi tâm thanh tịnh trọn chẳng lay động. Ý không dua vạy, xa lìa tà niệm, chỗ gọi chẳng niệm pháp Nhị thừa. Hết các tùy miên không còn phiền não. Thân không ngụy hành, lìa uy nghi tà. Miệng không lời dối, như thật mà nói. Thọ ơn thường cảm ơn nhẹ đền nặng. Tâm không ôm giận, miệng hằng lời nhẹ. Tâm tu tập thanh tịnh như thế, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tin hiểu ba thứ thanh tịnh của Như Lai. Nghĩa là các Bồ-tát khởi suy nghĩ này: Trong khế kinh nói Như Lai thân tịnh, chỗ gọi Pháp Thân, thân rất vắng lặng, thân không ngang ngang, thân vô lượng, thân bất cộng, thân Kim cương; đối đây quyết định tâm không nghi ngờ. Đấy gọi tin hiểu tịnh thân Như Lai.

Lại nữa, suy nghĩ trong khế kinh nói Như Lai ngữ tịnh, như vì dị sanh trao ký làm Phật, cũng vì Bồ-tát trao ký làm Phật, tin lời như thế, lẽ chẳng trái nhau. Sở dĩ vì sao? Như Lai lìa hẳn tất cả sai lầm, hết các tùy miên, không còn phiền não, vắng lặng thanh tịnh. Nếu thiên, ma, phạm và các Sa-môn, Bà-la-môn thảy năng tìm được lầm nơi ngữ

nghiệp Như Lai ấy, không có lẽ đó. Đấy gọi tin hiểu Như Lai ngữ tịnh.

Lại nữa, suy nghĩ trong khế kinh nói Như Lai ý tịnh. Chư Phật Thế Tôn tâm nghĩ pháp nào, Thanh văn Độc giác Bồ-tát, trời người và các hữu tình không ai biết được. Vì cớ sao? Vì tâm Như Lai sâu thẳm, khó vào, lìa các tìm tòi, chẳng phải cảnh nghĩ lường, vô lượng vô biên đồng cõi hư không. Tin biết như thế tâm chẳng nghi ngờ. Đấy gọi tin hiểu Như Lai ý tịnh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Như Phật đã nói các Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình mang cõng gánh nặng, bền vững không lui, chẳng sợ chẳng mệt, thứ lớp tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa, trọn nên Phật pháp không ngăn không ngại, pháp vô biên vô đẳng chẳng chung, nói ra quyết định, chí tánh dũng mãnh, trọn nên sự nghiệp rộng lớn Như Lai. Các Bồ-tát này đối trong việc kia không nghi không ngờ, hết lòng tín thọ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Như Phật đã nói, các Bồ-tát Ma-ha-tát hành

Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rốt ráo ngồi yên tòa diệu Bồ-đề năng được trí thông vô ngại thanh tịnh: thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm và lậu tận.

Với trong một niệm dùng trí bình đẳng thông suốt ba đời, như thật quán sát tất cả thế gian, hữu tình như thế đủ thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành, hủy báng Thánh Hiền, do tà kiến gây tà nghiệp, thân hoại mạng chung phải đọa ác thú. Hữu tình như thế đủ thân diệu hành, ngữ diệu hành, ý diệu hành, khen ngợi Thánh Hiền, do chánh kiến gây chánh nghiệp, thân hoại mạng chung được sanh thiện thú.

Như thật quán sát coi hữu tình rồi, khởi nghĩ này rằng: Ta xưa phát nguyện tu đạo Bồ-tát, giác mình giác người, nguyện này phải mãn. Các Bồ-tát đây đối trong việc kia không nghi không ngờ, như thật tín thọ.

Thiên vương phải biết: Chỗ các Bồ-tát Ma-ha-tát thành Phật gọi là giác xứ, vì năng tự giác gọi là Chánh giác, năng giác hữu tình gọi là Chánh biến giác.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát này hành Bát nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tin biết Như Lai xuất hưng nơi đời lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nghe thuyết Nhất thừa năng tín thọ sâu. Vì cớ sao? Vì chư Phật nói ra chơn thật chẳng hư. Các thứ thừa khác đều do Phật thừa mà ra. Như châu Thiệm bộ, mặc dù có nhiều thứ thành ấp xóm làng đều thuộc châu này. Như vậy, các thừa tuy có thứ danh tướng sai khác mà đều thuộc Phật thừa.

Các Bồ-tát đây lại khởi nghĩ này: Chư Phật Thế Tôn phương tiện khéo léo, thuyết các thứ pháp đều thực chẳng hư. Vì cớ sao? Vì chư Phật nói pháp tùy căn tánh chúng, tuy nói ba thừa mà thật một đạo.

Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ đây: Hễ chư Phật Thế Tôn thuyết ra pháp tiếng tăm sâu xa, chơn thật chẳng hư. Vì cớ sao? Vì Thích, Phạm thiên thảy có ít công đức hãy năng còn ra tiếng tăm sâu xa, huống là Như Lai vô lượng ức kiếp chứa nhóm các công đức tiếng chẳng sâu xa ư?

Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ đây: Như Lai thuyết pháp chẳng trái các căn, thượng trung hạ phẩm đều khiến trọn nên. Hữu tình mỗi tự bảo riêng vì ta mà thuyết, nhưng Phật bản lai không thuyết không thị. Các Bồ-tát đây đối việc như thế không nghi không ngờ, hết lòng tin hiểu.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được tâm vi tế khởi nghĩ như vầy: Thế gian thường có lửa dữ đốt cháy. Nghĩa là tham sân si là lửa khói đen, làm sao phải khiến tất cả hữu tình từ thế gian đây đều được ra khỏi. Nếu năng thông suốt các pháp bình đẳng, không tâm nhiễm đắm gọi là ra khỏi. Như thật biết pháp như huyễn mộng thảy, khéo quán nhân duyên mà chẳng phân biệt.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Các pháp không gốc mà có nghiệp quả. Chư Phật Bồ-tát hễ phát ra lời ta nên hiểu ý. Đã hiểu ý rồi, tức suy lường nghĩa. Suy lường nghĩa rồi, tức thấy chơn thật. Thấy chơn thật rồi, tế độ hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo vì chúng nói pháp. Là nói các pháp vô ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Các pháp như thế trống không, vô sở hữu, tánh chẳng tự tại, vì hư dối phân biệt nhân duyên hiệp vậy, nên không sanh tợ như sanh.

Thiên vương phải biết: Nếu nói các pháp vô ngã, hữu tình cho đến kiến giả là xứng lý mà nói.

Nếu nói các pháp không, vô sở hữu cho đến tợ như sanh, cũng xứng lý mà nói.

Thiên vương phải biết: Vì là kẻ nói tùy thuận pháp tướng, đấy gọi xứng lý. Nếu các nói ra chẳng trái pháp tướng, cùng pháp tương ưng, năng vào được bình đẳng, hiển hiện nghĩa lý gọi là khéo léo nói pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được vô ngại biện, là hoặc biện không đắm, hoặc biện không hết, hoặc biện nối nhau, hoặc biện chẳng dứt, biện chẳng khiếp nhược, biện chẳng kinh sợ, biện chẳng chung kia, biện không ngằn mé, biện được tất cả trời người yêu chuộng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được biện thanh tịnh. Là biện chẳng quát hét, biện chẳng mê loạn, biện chẳng sợ hãi, biện chẳng kiêu khinh, biện nghĩa đầy đủ, biện vị đầy đủ, biện chẳng vụng rít, biện hợp thời phần.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm xa lìa sợ uy đức đại chúng nên biện chẳng quát hét, vững trụ trí rõ ràng chẳng khiếp nên biện chẳng mê loạn. Bồ-tát ở giữa chúng như sư tử chúa không e sợ nên biện

chẳng sợ hãi. Lìa phiền não nên biện chẳng kiêu khinh. Chẳng nói vô nghĩa, hợp pháp tướng, nên biện nghĩa đầy đủ. Khéo hiểu thơ luận biết văn tự nên biện vị đầy đủ. Nhiều kiếp chứa nhóm tập luyện lời khéo gọn nên biện chẳng vụng rít. Nói pháp như thế khéo thuận ba đời là nóng mưa lạnh nói không sai loạn; cũng thuận ba thời là trước giữa sau nói chẳng xen tạp, do đây nên nói biện hợp thời phần.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được các biện khiến chúng vui mừng, là theo sở hóa nhiều vì ái ngữ, ngậm cười tươi nói, xa lìa nhăn nhó, phát lời có nghĩa năng xứng như thật, có các nói ra chẳng khi dễ người, nói ra quyết định. Các thứ lạc thuyết dùng lời mềm mại khiến chúng vui mừng. Dung nhan khoan hòa khiến người gần gũi. Theo nghĩa mà nói kẻ nghe ngộ hiểu. Vì lợi ích nên xứng pháp tướng nói, bình đẳng vì nói tâm không thiên đẳng. Lìa lời hư dối tác thuyết quyết định. Các thứ lạc thuyết theo căn tánh chúng, do nhân duyên đây khiến chúng vui mừng.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thành uy đức. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ phi pháp khí chẳng được nghe vậy.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này nơi tâm bình đẳng, tại sao chẳng vì kẻ phi khí mà nói?

Phật nói: Thiên vương! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm bản tánh bình đẳng, chẳng thấy thị khí, chẳng thấy phi khí, chẳng thấy năng thuyết, chẳng thấy sở thuyết Hữu tình hư vọng thấy khí phi khí, thấy thuyết chẳng thuyết. Sở dĩ vì sao?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không sanh không diệt, không tướng phân biệt, giống như hư không, đầy khắp tất cả. Hữu tình cũng vậy không sanh không diệt, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng lại như thế, không pháp danh tự, giả lập danh tự rằng là hữu tình, rằng là Bát-nhã, rằng có năng thuyết, rằng có sở thuyết, rằng có kẻ nghe và pháp được nghe. Trong thắng nghĩa đế đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, trọn không sai khác. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm uy đức trọng, nên dù thường muốn nói mà phi khí chẳng nghe.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng vì nói các hữu tình phi khí, chẳng vì nói kẻ ngoại đạo ác kiến, chẳng vì nói kẻ lười khinh bất tín, chẳng vì nói kẻ cầu pháp để đổi chác, chẳng vì nói kẻ tham ái danh lợi, chẳng vì nói kẻ

ganh ghét giấu lẫn, chẳng vì nói kẻ mù bụng mẹ điếc câm. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm không tham lẫn, chẳng giấu thâm pháp; đối loại hữu tình chẳng không từ bi, cũng chẳng vứt bỏ các loại hữu tình. Nhưng loại hữu tình đời trước trồng căn lành được thấy Như Lai và nghe Chánh pháp, Như Lai đối pháp vốn không tâm thuyết, cũng chẳng tác ý vì đây vì kia. Nhưng những kẻ chướng trọng dù gần Như lai mà chẳng thấy nghe. Bồ-tát cũng vậy.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Những hữu tình nào kham nghe chư Phật Bồ-tát thuyết pháp?

Phật nói: Thiên vương! Nếu đủ chánh tín, căn tánh thuần thục kham làm pháp khí. Đối Phật quá khứ từng trồng căn lành, tâm không dua vạy, oai nghi tề chỉnh, chẳng cầu danh lợi, gần kề bạn lành, căn lợi thông minh, nói văn biết nghĩa, vì pháp tinh tiến, chẳng trái Thánh ý, những hữu tình ấy kham nghe chư Phật Bồ-tát thuyết pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng làm Pháp sư khéo léo thuyết pháp. Sao là khéo thuyết?

Nghĩa là vì nhiêu ích các hữu tình nên dù nói Phật pháp, mà nói Phật pháp rốt ráo bất khả đắc. Dù nói tất cả Ba-la-mật-đa, mà nói tất cả Ba-la-mật-đa rốt ráo bất khả đắc. Dù nói Bồ-đề, mà nói Bồ-đề rốt ráo bất khả đắc. Dù nói dứt phiền não, mà nói phiền não rốt ráo bất khả đắc. Dù nói chứng Niết-bàn, mà nói Niết-bàn rốt ráo bất khả đắc. Dù nói Thanh văn bốn hướng bốn quả, mà nói Thanh văn bốn hướng bốn quả rốt ráo bất khả đắc. Dù nói Độc giác hoặc hướng hoặc quả, mà nói Độc giác hoặc hướng hoặc quả rốt ráo bất khả đắc. Dù nói dứt ngã kiến, mà nói ngã kiến rốt ráo bất khả đắc. Dù nói có nghiệp quả, mà nói nghiệp quả rốt ráo bất khả đắc. Sở dĩ vì sao?

Vì sở đắc danh tự đều chẳng phải thật pháp. Pháp chẳng phải danh tự, chẳng phải cảnh giới lời nói. Pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải tâm lượng được, nên danh tự chẳng pháp, pháp chẳng danh tự. Nhưng vì thế tục hư dối giả danh mà có nói ra, không pháp danh tự nói là danh tự. Danh tự là không, không vô sở hữu. Vô sở hữu ấy chẳng phải chơn thắng nghĩa. Chẳng chơn thắng nghĩa ấy tức là pháp hư dối của đứa ngu.

Thiên vương phải biết: Đấy gọi Bồ-tát khéo léo thuyết pháp. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dùng sức phương tiện được

vô ngại biện, tùy các căn tánh tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, khiến các hữu tình như thật ngộ vào.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
PHÁP GIỚI
Thứ 4 - 1

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt pháp giới?

Liền đấy Phật bảo trời Tối Thắng rằng: Hay thay! Hay thay! Lóng nghe, lóng nghe, cực khéo tác ý. Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói. Trời Tối Thắng thưa: Dạ, cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo: Tối Thắng Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì có diệu huệ nên gần gũi bạn lành, phát siêng tinh tiến, lìa các chướng hoặc, tâm được thanh tịnh, cung kính tôn trọng, muốn tập không hạnh, xa lìa các kiến, tu Đạo như thật, thông suốt pháp giới.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát này vì có diệu huệ nên gần gũi bạn lành, vui mừng kính thờ tưởng như chơn Phật. Vì gần gũi nên lìa các biếng nhác, diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện, sinh trưởng

căn lành. Đã diệt phiền não xa lìa chướng pháp, nghiệp thân ngữ ý đều được thanh tịnh. Do thanh tịnh nên bèn sanh kính trọng. Vì tâm kính trọng tu tập không hạnh. Vì tu không hạnh nên xa lìa các kiến. Vì xa lìa các kiến nên tu hành chánh đạo. Vì tu hành chánh đạo nên năng thấy được pháp giới.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là pháp giới? Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Pháp giới tức tánh chẳng hư dối.

Bạch Thế Tôn! Sao là tánh chẳng hư dối? Thiên vương! Tức là tánh chẳng biến khác.

Bạch Thế Tôn! Sao là tánh chẳng biến khác? Thiên vương! Tức là chơn như các pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi chơn như các pháp? Thiên vương phải biết: Chơn như thâm diệu chỉ có thể trí biết, chẳng phải lời nói được. Vì cớ sao?

Chơn như các pháp quá các văn tự, lìa cảnh ngữ ngôn, vì tất cả ngữ nghiệp chẳng thể hành vậy. Lìa các hý luận, tuyệt các phân biệt, không đây không kia, lìa tướng vô tướng, xa lìa tìm tòi, quá cảnh tìm tòi, không có tưởng không tướng, vượt khỏi hai cảnh, xa lìa ngu phu quá cảnh ngu phu, vượt các việc ma, lìa các chướng hoặc, chẳng phải thức liễu được. Trụ không chỗ trụ, vắng lặng Thánh

trí và cảnh vô phân biệt hậu đắc trí. Không ngã ngã sở, cầu chẳng thể được. Không lấy không bỏ, không nhiễm không đắm. Thanh tịnh lìa bẩn, số một hơn hết. Tánh thường chẳng biến, hoặc Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng thường trụ.

Thiên vương phải biết: Đấy là pháp giới. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tu chứng pháp giới nhiều trăm ngàn thứ khổ hạnh khó hành, khiến các hữu tình đều được thông suốt.

Thiên vương! Đấy gọi thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như thật tế không tướng phân biệt, bất tư nghì giới, cũng gọi chơn không và Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí, chẳng hai pháp giới.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao chứng được đắc được pháp giới như thế?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt năng chứng năng đắc.

Bạch Thế Tôn! Nghĩa chứng đắc có khác gì?

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế năng như thật thấy nên gọi là chứng, hậu trí thông suốt nên gọi là đắc.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Như Phật đã nói, huệ nghe nghĩ tu đâu chẳng thông suốt thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Mà lại nói có Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt năng chứng năng đắc?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Sở dĩ vì sao? Vì thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu mầu nhiệm, huệ "nghe" thô cạn chẳng thể thấy được; vì là thắng nghĩa nên "nghĩ" chẳng thể lường được; vì pháp xuất thế nên "tu" chẳng thể hành được.

Thiên vương phải biết: Thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu mầu nhiệm, dị sanh Nhị thừa chỗ chẳng thể thấy được. Vì cớ sao? Vì kia như kẻ mù bụng mẹ chẳng thấy các sắc, đứa nít bảy ngày chẳng thấy mặt trời, hãy chẳng thể thấy, huống năng chứng đắc.

Thiên vương! Ví như hè nóng, có người đi Tây, ở giữa đồng nội lại có một người từ Tây mà đến, hỏi người Tây đến rằng: Tôi nay nóng khát, biết chỗ nào có nước trong, cây mát khá thấy làm ơn chỉ giúp? Người kia đáp rằng: Từ đây đi Đông sẽ có hai đường, một tả một hữu. Nên theo đường hữu lần hồi đi tới có suối hồ nước trong và cây bóng mát.

Thiên vương! Nơi ý hiểu sao? Kẻ nóng khát kia dù được nghe suối và tên cây như thế, suy nghĩ đi tới liền trừ nóng khát được mát mẻ chăng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Kia đến vào hồ rửa uống, nghĩ dưới bóng cây mới khỏi nóng khát, bèn được mát mẻ.

Phật nói: Thiên vương! Như vậy, như vậy. Huệ nghe nghĩ tu chẳng thể thông suốt thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa được.

Thiên vương phải biết: Đã nói đồng nội tức dụ sanh tử, người dụ hữu tình, nóng dụ các hoặc, khát dụ tham ái, người đi Đông ấy dụ các Bồ-tát, đường tả tức dụ đạo chẳng chánh thẳng, đường hữu dụ đối đạo Nhất thiết trí. Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khéo biết đường sanh tử, chánh thẳng. Suối dụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cây dụ Đại Bi. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành hai pháp nên xa lìa dị sanh và đạo Nhị thừa.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tuy không hình tướng mà khéo nói khiến các hữu tình chứng được đắc được.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng như thật biết lực, vô sở úy, pháp bất cộng không; cũng như thật biết các nhóm giới định huệ giải thoát giải

thoát trí kiến không; cũng như thật biết nội không, ngoại không và nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa thảy không. Mặc dù biết các pháp không chẳng đều không, mà biết không tướng cũng bất khả đắc, chẳng lấy không tướng, chẳng khởi không kiến, chẳng chấp không tướng, chẳng nương dựa không. Như vậy Bồ-tát vì chẳng đắm lấy nên đối không chẳng đọa.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm xa lìa các tướng. Nghĩa là đều chẳng thấy các tướng trong ngoài, lìa tướng hý luận, lìa tướng phân biệt, lìa tướng tầm cầu, lìa tướng tham đắm, lìa tướng cảnh giới, lìa tướng vin duyên, lìa các tướng năng biết bị biết.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Nếu các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng quán các pháp vô tướng như thế, lại làm thế nào quán Phật Thế Tôn?

Phật nói: Thiên vương! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì cớ sao? Vì lìa cảnh giới vậy. Tất cả hữu tình nghĩ lường Phật cảnh, thời tâm phát cuồng loạn chẳng biết đây kia. Vì cớ sao? Vì tánh đồng hư không, chẳng thể nghĩ lường, cầu chẳng thể được, lìa cảnh tìm tòi.

Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hãy chẳng thấy có cảnh dị sanh thảy khá nghĩ lường được, huống cảnh giới Phật. Cũng chẳng nương dựa tất cả diệu nguyện, mặc dù hành các thứ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà đối quả kia trọn không chỗ dính, đối các công đức cho đến Niết-bàn cũng chẳng nương dính. Vì cớ sao? Vì lìa ngã ngã sở, không hai không riêng, tự tánh lìa vậy.

Khi Phật thuyết Đại pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, khiến thế giới Tam thiên Đại thiên đây sáu thứ biến động. Núi chúa Diệu Cao, núi Mục chơn lân đà, núi đại Mục chơn lân đà, núi Kim cương Luân-vi, núi Đại Kim cương Luân-vi, núi Hương, núi Bảo núi Hắc, núi Đại Hắc thảy đều chấn động. Vô lượng trăm ngàn chúng các Bồ-tát đều cởi thượng phục vì Phật trải tòa. Tòa ấy cao rộng như núi Diệu Cao. Vô lượng trăm ngàn Thích Phạm hộ thế các Thiên vương thảy, chấp tay cung kính rải nhiều diệu hoa, là hoa diệu âm, hoa đại diệu âm và hoa cát tường, hoa đại cát tường, hoa sen xanh vàng đỏ trắng hồng tía. Khi ấy núi Thứu Phong lượng ngang rộng bốn mươi do-tuần chứa hoa đầy rẫy đến gối Như Lai.

Vô lượng Thiên tử trụ giữa hư không tấu các thiên nhạc, xướng lời như vầy: Tái xem Đức Phật

ra đời, lần nữa nghe quay xe Pháp. Lành thay tất cả hữu tình châu Thiệm bộ siêng tu công đức, trồng nhiều căn lành, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Huống lại đời sau có kẻ năng tín, phải biết tất cả hữu tình như thế đều vì cảnh giới chư Phật Như Lai.

Lại có vô lượng trăm ngàn Long vương tức đem thần lực khắp bủa mây lớn, giáng rưới mưa hương rảy núi Thứu Phong khắp đầy thế giới ba ngàn cả ngàn. Các kẻ nghe Pháp chỉ cảm nhận hương chẳng thấy thấm ướt. Vô lượng Long nữ đều ở trước Phật chấp tay khen ngợi.

Lại có vô lượng thần kiện-đạt-phược, dùng âm nhạc hay ho mà cúng dường Phật. Các chúng dược-xoa rải các hoa đẹp, các a-tố-lạc cúng dường cung kính.

Mười phương vô lượng vô biên cõi Phật vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tướng lông giữa mày đều phóng quang sáng soi những chỗ tối tăm thế giới ba ngàn cả ngàn đây không chẳng sáng rực; khắp núi Thứu Phong hào quang kia soi sáng rực rỡ, làm việc đây rồi, đều hoàn lại bản cõi, quanh hữu ba vòng vào nơi đỉnh Phật.

Vô lượng trăm ngàn chúng Bà-la-môn và Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ đều đem nhiều thứ hương

xoa hương bột, phan phướn lọng hoa mà cúng dường Phật.

Bấy giờ, trong Hội có bảy mươi hai ức Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã tuyệt ngữ ngôn, lìa các văn tự. Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì các hữu tình nói Pháp như thế?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì các hữu tình nói pháp như thế, vì tu tập Phật pháp mà các Phật pháp rốt ráo bất khả đắc. Vì thành thục các Ba-la-mật-đa, mà các Ba-la-mật-đa rốt ráo bất khả đắc. Vì thanh tịnh Phật Bồ-đề, mà Phật Bồ-đề rốt ráo bất khả đắc. Vì ly diệt Niết-bàn, mà ly diệt Niết-bàn rốt ráo bất khả đắc. Vì bốn quả Sa-môn, mà bốn quả Sa-môn rốt ráo bất khả đắc. Vì Độc giác Bồ-đề, mà Độc giác Bồ-đề rốt ráo bất khả đắc. Vì dứt trừ ngã lấy, mà ngã và lấy rốt ráo bất khả đắc.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tâm chẳng phân biệt tướng tất cả pháp, ngã năng phân biệt và sở phân biệt đều bất khả đắc. Tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng trái sanh tử. Mặc dù ở sanh tử, chẳng trái Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy thuận pháp tướng.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát sao là tùy thuận pháp tướng thẳm sâu chẳng trái thế tục?

Phật nói: Thiên vương! Bồ-tát tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng xa lìa sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng xa lìa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Chẳng xa lìa pháp mà không lấy đắm. Tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng xa lìa đạo. Vì cớ sao? Vì đủ sức đại phương tiện khéo léo vậy.

Nơi đây, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Sao gọi Bồ-tát phương tiện khéo léo?

Phật nói: Thiên vương! Là bốn vô lượng. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì đủ tâm Đại từ, bi, hỷ, xả, nên thường năng lợi vui hữu tình được giáo hóa, đấy là Bồ-tát phương tiện khéo léo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn đấy gọi Đại?

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đủ Từ không

ngằn, Từ không phân biệt, Từ các pháp tánh, Từ chẳng ngưng nghỉ, Từ không não hại, Từ rộng nhiêu ích, Từ tánh bình đẳng, Từ khắp lợi vui, Từ xuất thế gian. Loại như thế thảy gọi là Đại Từ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thấy các hữu tình đủ các thứ khổ, không chỗ về nương, vì muốn cứu vớt phát tâm Bồ-đề, siêng cầu Chánh pháp. Đã tự được rồi vì hữu tình nói: Các kẻ tham lam, dạy hành bố thí. Kẻ không giới, phá giới, dạy thọ trì giới. Kẻ tánh bạo ác dạy hành nhẫn nhục. Kẻ biếng lười trễ nhác, dạy hành tinh tiến. Kẻ tâm tán loạn, dạy hành tĩnh lự. Các kẻ ngu si, dạy học diệu huệ. Vì độ hữu tình dù gặp phải các thứ việc khó cực khổ, quyết chẳng bỏ lìa tâm Đại Bồ-đề. Loại như thế thảy gọi là Đại Bi.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Ba cõi lửa dữ ta đã ra khỏi nên sanh vui mừng. Đây sanh tử ràng buộc nhau lâu ta đã cắt dứt, nên sanh vui mừng. Ở biển sanh tử tìm tòi lấy tướng, ta đã ra hẳn. Cây cờ kiêu mạn đã dựng từ vô thủy ta đã bẻ gãy, nên sanh vui mừng. Dùng trí kim cương phá núi phiền não khiến tan diệt hẳn nên sanh vui mừng. Ta tự yên ổn, lại yên ổn người ngu si tối đen tham sân si thảy, phiền não trói buộc ngủ lâu thế

gian, nay mới được thức dậy, nên sanh vui mừng. Ta nay đã khỏi tất cả ác thú, lại năng cứu vớt hữu tình ác thú khiến được ra khỏi, nên sanh vui mừng. Hữu tình ở lâu sanh tử mê loạn chẳng biết đường ra, ta nay khai chỉ cho đường chánh, đều khiến đến tới thành độ Nhất thiết trí an vui rốt ráo, nên sanh vui mừng. Loại như thế thảy gọi là Đại Hỷ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khắp đối tất cả mắt thấy được sắc, tai nghe được tiếng, mũi ngửi được hương, lưỡi nếm được vị, thân giác được xúc, ý rõ được pháp, chẳng đắm chẳng lìa mà khởi tâm xả. Loại như thế thảy gọi là Đại Xả.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, trọn nên bốn đại vô lượng như thế, do đấy gọi là phương tiện khéo léo.

--- o0o ---